

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Số: 950 /QLCL-KN

V/v làm rõ thông tin tại báo cáo tham
luận hội nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Công ty TNHH Intertek Việt nam-Chi nhánh Cần Thơ

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận được báo cáo tham luận của Quý Công ty (Ông Lý Bá Hào-Giám đốc Công ty trình bày) tại Hội nghị *Phổ biến quy định của các thị trường xuất khẩu thủy sản* do Hội nghề cá Việt Nam, Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối, Hiệp hội cá tra tổ chức tại Cần Thơ ngày 29.5.2014 (cán bộ của Cục được cử tham dự hội nghị cung cấp).

Sau khi xem xét báo cáo, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận thấy một số số liệu nêu trong báo cáo nếu không được diễn giải rõ có thể dẫn đến hiểu sai lệch về thực trạng đảm bảo ATTP, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và xuất khẩu thủy sản.

Là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản, đồng thời là cơ quan đánh giá, chỉ định phòng kiểm nghiệm ATTP phục vụ quản lý nhà nước, Cục yêu cầu Quý công ty làm rõ một số nội dung sau:

1. Đề nghị Quý công ty giải thích rõ khái niệm lô hàng được sử dụng tại các slide số 2, 8 và 9 của báo cáo tham luận và một số nội dung cụ thể như sau:

- Số liệu thống kê là số lô hàng hay số mẫu kiểm nghiệm. Trường hợp là lô hàng, đề nghị nêu rõ phương pháp xác định thế nào là lô hàng và phương pháp lấy mẫu lô hàng.

- Trường hợp không phải là lô hàng thì đối tượng thống kê là gì:

+ Mẫu do khách hàng yêu cầu kiểm nghiệm gửi cho Phòng kiểm nghiệm (nêu rõ ai lấy mẫu và phương pháp lấy mẫu).

+ Mẫu do Phòng kiểm nghiệm/Công ty lấy tại doanh nghiệp sản xuất/chế biến (nêu rõ bộ phận/cá nhân thực hiện lấy mẫu và phương pháp lấy mẫu).

2. Trường hợp kết quả thống kê dựa trên số mẫu kiểm nghiệm, đề nghị Quý công ty cung cấp thông tin theo mẫu nêu tại Phụ lục kèm theo và làm rõ :

- Mẫu gửi Phòng kiểm nghiệm để phân tích khẳng định (là mẫu sau khi đã xác định là dương tính khi kiểm bằng phương pháp sàng lọc).

- Mẫu gửi Phòng kiểm nghiệm để phân tích là mẫu thông thường (chưa qua kiểm nghiệm sàng lọc).

- Trường hợp có cả hai loại mẫu trên, đề nghị nêu rõ:

+ Tổng số mẫu kiểm từng loại theo từng năm

+ Tỷ lệ thống kê đối với từng loại theo từng năm.

+ Mức dư lượng làm căn cứ đưa ra kết luận/đánh giá đối với từng loại.

Đề nghị Quý Công ty gửi phúc đáp các nội dung trên về Cục trước ngày 10/6/2014. Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản sẽ đề nghị làm việc trực tiếp với Công ty để làm rõ các thông tin sau khi nhận được phúc đáp trên,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT (để biết)
- PCL1 (để p/hợp)
- Lưu VT, KN.



09458156

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU NĂM.....

(Kèm theo công văn số 950 /QLCL-KN ngày 3/6/2014 của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản)

| Loại mẫu | Chỉ tiêu | Mẫu kiểm nghiệm PTN nhận để phân tích khẳng định | | | | Mẫu kiểm nghiệm PTN nhận là mẫu thông thường | | | | Tổng | |
|----------|---------------|---|-----------|-------------------------------------|--------------------|---|-----------|-------------------------------------|--------------------|-----------|-------------------------------------|
| | | Phương pháp phân tích | Số mẫu | Tỷ lệ % mẫu vượt mức quy định | Căn cứ đánh giá | Phương pháp phân tích | Số mẫu | Tỷ lệ % mẫu vượt mức quy định | Căn cứ đánh giá | Số mẫu | Tỷ lệ % mẫu vượt mức quy định |
| Mẫu cá | CAP | | | | | | | | | | |
| | AOZ | | | | | | | | | | |
| | AMOZ | | | | | | | | | | |
| | MG | | | | | | | | | | |
| | LMG | | | | | | | | | | |
| | Enrofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Ciprofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Trifluralin | | | | | | | | | | |
| | BKC | | | | | | | | | | |
| Mẫu tôm | CAP | | | | | | | | | | |
| | AOZ | | | | | | | | | | |
| | AMOZ | | | | | | | | | | |
| | MG | | | | | | | | | | |
| | LMG | | | | | | | | | | |
| | Enrofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Ciprofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Trifluralin | | | | | | | | | | |
| | BKC | | | | | | | | | | |
| Mẫu khác | CAP | | | | | | | | | | |
| | AOZ | | | | | | | | | | |
| | AMOZ | | | | | | | | | | |
| | MG | | | | | | | | | | |
| | LMG | | | | | | | | | | |
| | Enrofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Ciprofloxacin | | | | | | | | | | |
| | Trifluralin | | | | | | | | | | |
| | BKC | | | | | | | | | | |

Ghi chú: thống kê số liệu theo từng năm từ 2008- nay.